

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HNGĐ- ST

Ngày: 29 - 3 - 2022

“V/v Tranh chấp về hôn nhân và
gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu H.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Tuyết và bà Hồ Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Vân A – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại Hội trường xử án Toà án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 582/2021/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021 về: “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2022/QĐST- HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Tuyết T, sinh năm 1994

Nơi thường trú: tổ 10, khu 1, phường HT, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

Nơi ở hiện tại: tổ 54C, khu 6B, phường HP, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh . Có mặt.

2. Bị đơn: anh Trần Trung K, sinh năm 1990

Nơi thường trú: tổ 10, khu 1, phường HT, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân : chị và anh Trần Trung K có đăng ký kết hôn vào ngày 02 tháng 10 năm 2017 tại UBND phường HT, thành phố Hạ Long , tỉnh Quảng Ninh, trên cơ sở hoàn toàn tự do, tự nguyện tìm hiểu không bị ai ép buộc .

Trước khi kết hôn cả hai có thời gian tìm hiểu nhau 06 năm, chưa ai có vợ có chồng. Sau khi kết hôn vợ chồng chị có chuyển lên thành phố Hà Nội sinh sống được 01 năm thì chuyển về sinh sống tại phường HT cùng với bố mẹ anh K. Vợ chồng sống hạnh phúc đến giữa năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do sống không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm, không cùng tiếng nói chung, anh K mãi chơi, không quan tâm đến cuộc sống gia đình. Anh K không hỗ trợ về kinh tế mà còn cờ bạc dẫn đến nợ nần. Chị T đã nhiều lần khuyên bảo anh K từ bỏ nhưng ham chơi bên ngoài để về cùng chị khắc phục cuộc sống gia đình và nuôi dạy con cái, tuy nhiên không có kết quả mà anh K ngày càng chơi bời hơn, chị T đã từng nộp đơn ly hôn ra Tòa nhưng vì con còn bé nên chị đã rút đơn về để anh K có cơ hội thay đổi nhưng anh K vẫn chứng nào tật nấy khiến cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng chị đã sống ly thân, mỗi người ở một nơi từ đầu năm 2021 cho đến nay, trong thời gian ly thân anh và chị không ai quan tâm đến ai. Nay chị T nhận thấy mâu thuẫn giữa chị và anh K đã quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống chung không thể khắc phục mà chung sống với nhau được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Trung K.

- Về con chung: quá trình chung sống chị và anh K có 01 con chung là Trần Hoàng Khánh V, sinh ngày 27/6/2018. Nay ly hôn chị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: quá trình chung sống chị T và anh K không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh chị không vay nợ chung của cơ quan tổ chức cũng như của cá nhân nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Trung K vắng mặt tại phiên tòa trong bản tự khai và biên bản hòa giải đều thể hiện quan điểm:

- Về quan hệ hôn nhân: Về hoàn cảnh điều kiện kết hôn của vợ chồng anh đúng như chị T trình bày. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn nhưng đó chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống vợ chồng, không đến mức độ vợ chồng phải ly hôn. Bản thân anh K cũng nhận thấy mình có lỗi trong mâu thuẫn đó, anh đã xin lỗi nhưng chị T không đồng ý và đã đưa con về nhà ngoại ở phường HP sinh sống từ tháng 10 năm 2021. Trong thời gian sống ly thân, anh đi làm xa do dịch Covid-19 nên không thể thường xuyên về nhà chăm lo gia đình. Nay chị T có đơn xin ly hôn anh không đồng ý ly hôn vì vẫn còn tình cảm vợ chồng và mong muốn vợ chồng được quay về đoàn tụ.

- Về con chung: quá trình chung sống anh và chị T có 01 con chung là Trần Hoàng Khánh V, sinh ngày 27/6/2018. Nếu phải ly hôn, anh có quan điểm muốn được nuôi con chung và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh và chị T không có tài sản chung, không vay nợ chung của tổ chức cũng như của cá nhân nào nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Ngày 28/12/2021, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long đã xác minh tại khu 1, phường HT, thành phố Hạ Long nơi gia đình anh K và chị T sinh sống và được tổ dân khu phố cung cấp thông tin như sau: chị T và anh K là công dân sinh sống tại tổ dân. Hiện tại anh K đang đi làm xa, thỉnh thoảng mới về nhà. Trong quá trình sinh sống tại đây, anh chị có mâu thuẫn tổ dân được biết nhưng nguyên nhân cụ thể là gì thì tổ dân không được biết. Ông chỉ biết khoảng 02 đoạn) từ đó cho đến nay. Anh K và chị T có 01 con chung và hiện tại đang sống cùng với mẹ, Về vấn đề này tổ chúng tôi không có quan điểm gì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T có đơn xin từ chối hòa giải vì cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng và không thể hàn gắn vì vậy chị đề nghị được ly hôn. Tại phiên tòa, chị T có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do dịch Covid-19 và chị xin giữ nguyên quan điểm như trong quá trình giải quyết vụ án. Anh K đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng: Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 17/2/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2022/QĐST – HNGĐ ngày 11/3/2022 anh K đã biết được thông tin nhưng vẫn vắng mặt không có lý do thể hiện thái độ coi thường pháp luật, không có thiện chí hợp tác để cải thiện quan hệ hôn nhân. Tại biên bản hòa giải cả anh K và chị T đều có quan điểm nếu ly hôn anh K và chị T muốn được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H có quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử đúng quy định của pháp luật.

- Về việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn: đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân : Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Tuyết T và anh Trần Trung K là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị T và anh K quá trình chung sống đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được. Thực tế cuộc sống chung đã không tồn tại từ lâu. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Tuyết T.

Về con chung : Quá trình chung sống chị T và anh K có 01 con chung là Trần Hoàng Khánh V, sinh ngày 27/6/2018. Chị T đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung. Yêu cầu của chị T không trái đạo đức, pháp luật, hơn nữa cháu Vy là con gái nên cần sự chăm sóc của người mẹ, trong thời gian anh K đi làm xa cháu ở với mẹ, chị T lại có công việc và chỗ ở ổn định. Xét thấy chị T có đầy đủ điều kiện nuôi con nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị T và anh K không có tài sản chung, không có vay nợ chung của cơ quan tổ chức cũng như của cá nhân nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy đề nghị HĐXX không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Tuyết T và anh Trần Trung K đều sinh sống tại tổ 10, khu 1, phường HT, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

[2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long đã tiến hành các biện pháp xác minh, thu thập chứng cứ. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Trần Trung K đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự cùng những tài liệu chứng cứ có trong vụ án, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ vào hồ sơ vụ án HĐXX nhận thấy: Chị Nguyễn Thị Tuyết T và anh Trần Trung K kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc. Có đăng ký kết hôn tại UBND phường HT, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng sống không hợp nhau, luôn bất đồng trong quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Anh K luôn mãi chơi, không quan tâm chăm lo cuộc sống gia đình, cờ bạc dẫn đến nợ nần. Chị T nhiều lần tha thứ cho anh K nhưng anh K vẫn

không thay đổi. Chị T đã nộp đơn xin ly hôn nhưng vì con con nhỏ và hi vọng anh K thay đổi nên chị đã rút đơn về. Tuy nhiên, anh K vẫn chứng nào tật nấy, không hỗ trợ chị về mặt kinh tế cùng nhau nuôi dạy con cái mà còn cờ bạc nợ nần khiến cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh K. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T có đơn xin từ chối hòa giải vì cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng và không thể hàn gắn vì vậy chị đề nghị được ly hôn. Tại phiên tòa, chị T có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do dịch Covid-19 và chị xin giữ nguyên quan điểm như trong quá trình giải quyết vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ rất nhiều lần, anh K đã biết thông tin vụ án được đưa ra xét xử để giải quyết ly hôn với anh nhưng anh K không đến Tòa án làm việc thể hiện không quan tâm đến cuộc hôn nhân và không tìm cách khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Anh K thừa nhận mình có lỗi trong mâu thuẫn vợ chồng nhưng anh không có động thái gì để hàn gắn quan hệ, anh cho rằng mình đi làm ở xa nên trong quá trình sống ly thân anh K không quan tâm và không chăm lo cho gia đình thể hiện sự coi thường cuộc sống hôn nhân. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh K đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể khắc phục mà trở lại chung sống với nhau được nữa nên Hội đồng xét xử nhận thấy đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh K của chị Nguyễn Thị Tuyết T.

Mặt khác, tổ dân khu phố cũng xác nhận thông tin vợ chồng chị T và anh K trong cuộc sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, không còn khả năng hàn gắn, đã sống ly thân mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai.

Từ những chứng cứ nêu trên đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng của chị T và anh K đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể hàn gắn mà trở lại chung sống với nhau được, mục đích hôn nhân không còn. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX nhận thấy đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết T.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống chị T và anh K có 01 con chung là Trần Hoàng Khánh V, sinh ngày 27/6/2018.

Chị T và anh K đều có quan điểm muốn được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung và không yêu cầu bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

HĐXX nhận thấy: mặc dù cả anh K và chị T đều có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung, tuy nhiên cháu Vy hiện tại vẫn còn bé, lại là con gái nên cần sự chăm sóc, giáo dục của người mẹ nhiều hơn. Chị T có công việc và chỗ ở ổn định. Anh K đi làm xa nhà không có thời gian chăm sóc con chung. Tại phiên tòa hôm nay anh K vắng mặt không có lý do mặc dù đã được biết thông tin thể hiện sự không thiện chí trong việc muốn nuôi dưỡng chăm sóc con chung. Vì vậy, HĐXX thấy việc giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cho

đến khi con chung đến tuổi thành niên là tốt nhất đối với sự phát triển của cháu và phù hợp với điều kiện thực tế hơn nữa cũng không trái với đạo đức, xã hội và đúng theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung: Chị T và anh K không có tài sản chung, ngoài ra anh chị không có vay nợ chung của cơ quan tổ chức cũng như của cá nhân nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đề cập.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết T phải chịu án phí theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị Tuyết T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tuyết T được ly hôn với anh Trần Trung K.

- Về con chung: chị Nguyễn Thị Tuyết T và anh Trần Trung K có 01 con chung Trần Hoàng Khánh V, sinh ngày 27/6/2018.

Giao con chung Trần Hoàng Khánh V cho chị Nguyễn Thị Tuyết T trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Trần Trung K không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị Tuyết T phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự ly hôn. Được trừ và o số tiền chị T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000140 ngày 28/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng ninh.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Nguyên đơn, bị đơn;
- VKSND Tp H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS tp H;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thu H